

Số: 331/2022/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/6/2022 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Đỗ Thị V; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ D, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ D, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, 147 Điều 212, 213, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/6/2008; Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 03/11/2010; Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/6/2018. Khi ly hôn, chị V được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Khi ly hôn, chị V xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chị và anh V sẽ tự thỏa thuận chia tài sản chung tại Phòng Công chứng. Anh Đ nhất trí với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của chị V, anh và chị V sẽ tự thỏa thuận việc chia tài sản chung.

Về án phí: Chị V tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị V 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo biên lai thu số 0001263 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

NƠI NHẬN

- VKSND TPTN
- Chi cục THATPTN
- TAND tỉnh TN
- Đường sự
- UBND phường C,
TPTN, tỉnh TN
- Lưu HS; BP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2015

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 21 / 5/2015;

Xét thấy các đ- ơng sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2032015/TLST - HNGĐ ngày 07/ 5 /2015.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Thu và anh Đỗ Đức Phong đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.
- Về con chung: Chị Thu là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Hà Linh, sinh ngày 03/9/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.
- Về cấp d- ỡng nuôi con: Chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Anh Phong có quyền đi lại thăm con chung.
- Về tài sản chung: Các đ- ơng sự xin tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Thu tự nguyện nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm đ-ợc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang. Hoàn trả chị Thu 100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003360 ngày 07/5/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đ-ơng sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Các đ-ơng sự
tham gia phiên hoà giải
(Chữ ký hoặc điểm chỉ)
Lê Thị Thu - Đỗ Đức Phong**

**THẨM PHÁN
Chủ trì phiên hoà giải
(đã ký)
Trần Thị Thu Hà**

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- L-u HS

Sao y bản chính, ngày 21 tháng 5 năm 2015
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Thu Hà